

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BGI  
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: **33/2022/HS-ST**

Ngày 18 tháng 3 năm 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BGI**

***Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Đặng Thị Hà và ông Nguyễn Văn Tư

*Thư ký phiên tòa:* Nguyễn Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố BGI

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BGI tham gia phiên tòa:*** Bà Cao Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân thành phố BGI, tỉnh Bắc Giang xét xử phiên tòa sơ thẩm, trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo: **Hoàng Văn Ch1**, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn ĐTr, xã HS, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 12/12; Con ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1972 và bà Lương Thị H2, sinh năm 1972; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là thứ ba; Vợ là Vi Thị Ch2, sinh năm 1999; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không có.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. *(Có mặt)*

***\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Vi Thị D1, sinh năm 1977 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: CH, thị trấn ChL, huyện ChL, tỉnh Lạng Sơn

- Chị Vi Thị Ch2, sinh năm 1999 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Thôn ĐTr, xã HS, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn

***\*Người chứng kiến:***

- Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1953 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Số nhà 151, đường AL, phường TrPh, thành phố BGI, tỉnh Bắc Giang

- Anh Từ Trọng H4 , sinh năm 1971 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số nhà 147, đường AL , phường TrPh , thành phố BGi , tỉnh Bắc Giang

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 21/12/2021, Ch1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K6-4181 đi từ chỗ làm ở Khu công nghiệp QuCh , xã QuCh , huyện VY đi thành phố BGi , mục đích để mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đi đến thành phố BGi Ch1 đi theo đường đê thuộc phường TrPh một lúc thì đến một ngôi nhà cấp 4 có cánh cửa bằng kim loại màu xanh thì dừng xe ở trước cửa. Ch1 gõ cửa và nói “cho cháu một cái” tức là một gói ma túy Heroine. Sau đó Ch1 đưa tờ tiền 100.000 đồng vào qua khe cửa, trong nhà có người đưa lại cho Ch1 01 gói ma túy được gói bằng tờ giấy bạc có mặt bên ngoài màu vàng, mặt bên trong màu trắng, bên trong chứa chất cục bột màu trắng là ma túy Heroine. Ch1 cầm gói ma túy vừa mua được ở tay trái và đi về, khi vừa đi được khoảng 15m thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang. Khi bị bắt quả tang, Ch1 bị ngã và sợ hãi nên đã thả rơi gói ma túy vừa mua được ở tay trái xuống nền đường cạnh vị trí Ch1 đứng. Ch1 tự giác nhặt gói ma túy giao nộp cho lực lượng Công an. Gói ma túy được cho vào phong bì thư niêm phong dán kín, có chữ ký của Ch1 và những người liên quan và đưa Ch1 về Công an phường TrPh lập biên bản quả tang. Tại Cơ quan công an Ch1 khai nhận số ma túy là Heroine trên Ch1 mua để sử dụng cho bản thân.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 12K6-4181 cũ đã qua sử dụng được nhập kho vật chứng, chuyển theo vụ án để xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 16/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BGi , tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Ch1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Vi Thị Ch2 có mặt tại phiên tòa trình bày: Chị là vợ của bị cáo, chị nhất trí với lời khai của bị cáo. Chiếc xe bị cáo sử dụng đi mua ma túy là của mẹ để chị là bà Vi Thị D1 cho riêng chị để làm phương tiện đi làm. Chị không biết việc bị cáo dùng xe của chị để đi mua ma túy. Chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe trên cho chị.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo, chị Ch2 nhất trí và không có ý kiến gì về lời khai của những người này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BGi sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Ch1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ch1 từ 13 tháng đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 21/12/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định và trả lại chị Vi Thị Ch1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 12K6-4181 đã qua sử dụng; Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, chị Ch2 không ai có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố BGi và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố BGi và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hội 13 giờ 20 phút, ngày 21/12/2021, tại trước cửa số nhà 147, đường AL, phường

TrPh , thành phố BGi , tỉnh Bắc Giang, Tổ công tác Công an phường Lê Lợi, thành phố BGi , tỉnh Bắc Giang trong quá trình tuần tra kiểm soát bắt quả tang Hoàng Văn Ch1 , sinh năm 1996, nơi cư trú: thôn ĐTr , xã HS , huyện HL , tỉnh Lạng Sơn có hành vi tàng trữ trái phép 0,188 gam chất ma túy Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn Ch1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố BGi truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các vấn đề sau:

[4.1] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện làm băng hoại sức khỏe của con người, là hiểm họa của đại dịch HIV và cũng chính ma túy là nguồn gốc dẫn đến biết bao loại tội phạm khác, điều này đã gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội.

[4.2] Xét về nhân thân thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4.3] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, giúp giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích và biết tuân thủ pháp luật đồng thời giúp đỡ, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử còn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền để sung công quỹ nhà nước theo khoản 5

điều 249, khoản 4 điều 341 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, do bị cáo là lao động tự do, không có tài sản, thu nhập không có điều kiện đảm bảo thi hành án với khoản tiền phạt nên Hội đồng xét xử thấy không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với nguồn gốc số ma túy bị cáo khai mua của một người không nhìn thấy mặt trong một nhà cấp 4, có cánh cửa bằng kim loại màu xanh ở khu vực đê AL, phường TrPh nhưng không nhớ vị trí cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét, xử lý.

[7] Về vật chứng của vụ án:

[7.1] Đối với 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là số ma túy thu giữ. Đây là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu huỷ là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 12K6-4181 đã qua sử dụng: Quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Vi Thị Ch1 (là vợ của bị cáo) do mẹ đẻ của chị Ch2 là bà Vi Thị D1 cho cá nhân chị Ch2 để làm phương tiện đi làm, chị Ch2 không biết việc bị cáo đi mua ma túy để sử dụng nên không phạm tội. Do vậy, cần trả lại chiếc xe trên cho chị Ch2 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là phù hợp quy định khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra cần áp dụng Điều 331; Điều 333 để tuyên quyền kháng cáo

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh, mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ch1 01 (một) năm 01 (một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2021. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Ch1 .

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật là chất ma túy hoàn lại sau giám định.

2.2. Trả lại cho chị Vi Thị Ch1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 12K6-4181 cũ đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn Ch1 phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

5. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thành phố BGi ;
- Chi cục THADS thành phố BGi ;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố BGi ;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- UBND phường, xã nơi cư trú bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu Hằng**